



Cà Mau, ngày 03 tháng 07 năm 2013

## QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Ban hành Quy chế Quản trị  
Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau)

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CÀ MAU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 được Quốc hội khoá 11 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ vào Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 07 năm 2012 của Bộ Tài Chính;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản & xuất nhập khẩu Cà Mau;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013;
- Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng quản trị công ty ngày 03/07/2013.
- Căn cứ vào yêu cầu tổ chức hoạt động của công ty,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo quyết định này “**Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau**”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Mọi quy định trước đây trái với nội dung của quy chế này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) là Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các đơn vị trực thuộc công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như điều 3
- Lưu VT.



**Bùi Sĩ Tuấn**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CÀ MAU**

**CAMIMEX**

Trụ sở chính: 333 Cao Thắng, Khóm 7, Phường 8, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Điện thoại: (84) 07803.831608; Fax: (84) 07803.580827

Website: [www.camimex.com.vn](http://www.camimex.com.vn); Email: [camimex@camimex.com.vn](mailto:camimex@camimex.com.vn)

---

**QUY CHẾ QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN**  
**VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CÀ MAU**



*Cà Mau, tháng 06 năm 2013*

## MỤC LỤC

<b>Chương I.</b>	<b>QUY ĐỊNH CHUNG</b>	<b>3</b>
Điều 1.	Mục đích ban hành và phạm vi điều chỉnh	3
Điều 2.	Các nguyên tắc quản trị cơ bản	3
Điều 3.	Cơ cấu quản trị Công ty	3
Điều 4.	Giải thích từ ngữ	3
<b>Chương II.</b>	<b>CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>	<b>3</b>
Điều 5.	Quyền cổ đông	4
Điều 6.	Đại hội đồng cổ đông và vai trò trong quản trị Công ty	5
Điều 7.	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	5
Điều 8.	Thủ tục và trình tự tiến hành Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	5
Điều 9.	Thủ tục biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 10.	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 11.	Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	7
Điều 12.	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 13.	Chi phí liên quan đến họp Đại hội đồng cổ đông	7
<b>Chương III.</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>7</b>
Điều 14.	Cơ cấu tổ chức và vai trò của Hội đồng quản trị trong quản trị Công ty	7
Điều 15.	Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	8
Điều 16.	Trình tự và thủ tục đề cử, bầu thành viên Hội đồng quản trị	8
Điều 17.	Quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị	8
Điều 18.	Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị	8
<b>Chương IV.</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>	<b>9</b>
Điều 19.	Cơ cấu tổ chức, quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát trong quản trị Công ty	9
Điều 20.	Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát	9
Điều 21.	Trình tự và thủ tục đề cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát	10
Điều 22.	Trình tự, thủ tục tổ chức họp Ban kiểm soát	10
Điều 23.	Quyền tiếp cận thông tin của thành viên Ban kiểm soát	10
Điều 24.	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	10
Điều 25.	Thù lao của Ban kiểm soát	11
<b>Chương V.</b>	<b>CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO: BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>	<b>11</b>
Điều 26.	Cơ cấu tổ chức và vai trò của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng trong quản trị Cty	11
Điều 27.	Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	11
Điều 28.	Trình tự và thủ tục lựa chọn, miễn nhiệm, bãi nhiệm cán bộ quản lý cấp cao.	11

<b>Chương VI.</b>	<b>CÁN BỘ QUẢN LÝ</b>	<b>12</b>
Điều 29.	Cán bộ quản lý Công ty và vai trò trong quản trị Công ty	12
Điều 30.	Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý Công ty	12
<b>Chương VII.</b>	<b>PHỐI HỢP GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	<b>13</b>
Điều 31.	Nguyên tắc phối hợp	13
Điều 32.	Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty.	13
<b>Chương VIII.</b>	<b>NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN</b>	<b>14</b>
Điều 33.	Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Cán bộ Quản lý Công ty	14
Điều 34.	Giao dịch với người có liên quan	14
Điều 35.	Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty	14
<b>Chương IX.</b>	<b>ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CÔNG TY</b>	<b>15</b>
Điều 36.	Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và cán bộ quản lý công ty	15
Điều 37.	Tiêu chí đánh giá hoạt động	15
Điều 38.	Xếp loại đánh giá cán bộ	15
Điều 39.	Khen thưởng	15
Điều 40.	Kỷ luật	16
<b>Chương X.</b>	<b>XỬ LÝ VI PHẠM VÀ HIỆU LỰC</b>	<b>16</b>
Điều 41.	Xử lý vi phạm	16
Điều 42.	Hiệu lực và sửa đổi, bổ sung	16



Cà Mau, ngày 03 tháng 07 năm 2013

## **QUY CHẾ QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CÀ MAU**  
(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 07/CMX/HĐQT/QĐ ngày 03 tháng 07 năm 2013  
của Hội đồng quản trị Công ty Chế biến thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau)

### **CHƯƠNG I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Mục đích ban hành và phạm vi điều chỉnh**

- 1.1 Quy chế này qui định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cổ đông và đảm bảo Công ty hoạt động phù hợp với quy định của Pháp luật và các chuẩn mực, thông lệ tốt nhất trong hoạt động kinh doanh nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất.
- 1.2 Quy chế này áp dụng đối với các bộ phận trong bộ máy tổ chức của Công ty được quy định tại Điều lệ Công ty, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các bộ phận liên quan khác của Công ty.

#### **Điều 2. Các nguyên tắc quản trị cơ bản**

Quy chế này được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc quản trị cơ bản sau đây:

- Tuân thủ các quy định có liên quan của Pháp luật.
- Đảm bảo cơ chế quản trị, điều hành Công ty hiệu quả.
- Tôn trọng và đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông.
- Ngăn ngừa xung đột lợi ích.
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
- Minh bạch trong hoạt động Công ty.

#### **Điều 3. Cơ cấu quản trị Công ty**

Cơ cấu quản trị Công ty gồm có:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc

#### **Điều 4. Giải thích từ ngữ:**

Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. “ Công ty ” là Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau có trụ sở tại Số 333 Cao Thắng, Khóm 7, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, được chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số: 234/2010/QĐ-SGDHCM ngày 02/11/2010.

- b. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:
- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả.
  - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
  - Đối xử công bằng giữa các cổ đông.
  - Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty.
  - Minh bạch trong hoạt động của công ty.
  - Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả.
- c. “Công ty niêm yết” là Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau được chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên Sàn Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

## CHƯƠNG II CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 5. Quyền cổ đông

#### 5.1 Quyền được đối xử bình đẳng giữa các cổ đông

Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### 5.2 Những quyền cơ bản khác của cổ đông

Cổ đông của Công ty có những quyền lợi sau đây:

- Được tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.
- Được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty theo quy định về công bố thông tin.
- Được tham gia hoặc ủy quyền cho đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông của Công ty.
- Được đề nghị hủy các quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị mà các quyết định, nghị quyết đó vi phạm Pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của Pháp luật và có quyền yêu cầu Công ty bồi thường trong các trường hợp trên theo trình tự, thủ tục do Pháp luật quy định. Trong trường hợp các quyết định, nghị quyết vi phạm Pháp luật nêu trên gây tổn hại tới Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình.
- Được từ chối quyền ưu tiên mua trước cổ phần mới chào bán.
- Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan của Pháp luật.

#### 5.3 Trách nhiệm của cổ đông lớn

- Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích

của công ty và của các cổ đông khác.

- Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

## **Điều 6. Đại hội đồng cổ đông và vai trò trong quản trị Công ty**

- 6.1 Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.
- 6.2 Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng nhất của Công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 6.3 Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ Công ty.

## **Điều 7. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

- 7.1 **Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**  
Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần do Hội đồng quản trị triệu tập trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính khi có sự chấp thuận của cơ quan đăng ký kinh doanh theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- 7.2 **Họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**  
Đại Hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập trong một số trường hợp nhất định được quy định tại khoản 3 Điều 13 của Điều lệ Công ty.

## **Điều 8. Thủ tục và trình tự tiến hành Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

- 8.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm điều phối toàn bộ các công việc liên quan đến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, bao gồm cả việc đề xuất chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, đảm bảo phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế này.
- 8.2 Ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo và hoàn tất Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông bao gồm ít nhất các nội dung sau:
  - Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính.
  - Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên của Hội đồng quản trị.
  - Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị.
  - Các kế hoạch dự kiến cho năm tài chính tiếp theo hoặc trong tương lai.
- 8.3 Ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên, Trưởng Ban kiểm soát chịu trách nhiệm chỉ đạo và hoàn tất Báo cáo các hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông bao gồm ít nhất các nội dung sau:
  - Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
  - Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát.
  - Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc.
  - Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và cổ đông.
- 8.4 Chậm nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo và bảo đảm các bộ phận có liên quan đã hoàn thành việc gửi tài liệu mời họp tới các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- 8.5 Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền từ chối những đề xuất đưa thêm các vấn đề vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng trong các trường hợp quy định tại khoản 8.6 dưới đây. Trường hợp được đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các đề xuất này chỉ được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
- 8.6 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 8.5 Điều này trong các trường hợp sau:
- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung.
  - b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng.
  - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc thông qua.

#### **Điều 9. Thủ tục biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

- 9.1 Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình dưới sự điều khiển của Chủ tọa.
- 9.2 Khi đến dự họp Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông được phát một “Thẻ biểu quyết” do Công ty phát hành với những ký hiệu đặc thù, trong đó có ghi mã số cổ đông, họ và tên cổ đông, số phiếu biểu quyết của cổ đông, v.v...
- 9.3 Số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông biểu quyết bằng số cổ phần mà cổ đông sở hữu hoặc là người đại diện chủ sở hữu.
- 9.4 Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, số thẻ biểu quyết được thu theo thứ tự sau đây: thẻ tán thành, thẻ không tán thành, thẻ không có ý kiến, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc phiếu không có ý kiến, sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
- 9.5 Theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp, Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu Ban kiểm phiếu với số lượng không quá 03 (ba) người. Ban kiểm phiếu làm việc theo sự chỉ đạo của Chủ tọa. Việc kiểm phiếu đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu vào từng thời điểm, Đại hội đồng cổ đông thống nhất chỉ định một tổ chức trung lập để thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu. Tổ chức trung lập sẽ do Hội đồng quản trị đề xuất.

#### **Điều 10. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

- 10.1 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được ban thư ký cuộc họp ghi chép và lập biên bản họp theo Điều 22 của Điều lệ Công ty.
- 10.2 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
- 10.3 Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính

xác của nội dung biên bản.

- 10.4 Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tất cả cổ đông của Công ty trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp. Phương thức gửi biên bản họp có thể là gửi trực tiếp hoặc thông qua trang thông tin điện tử của Công ty.

#### **Điều 11. Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ Công ty.

#### **Điều 12. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

- 12.1 Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ Công ty và có giá trị hiệu lực cao nhất trong Công ty. Mọi bộ phận, cá nhân (bao gồm cả thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát), cổ đông (tổ chức, cá nhân) đều có nghĩa vụ thi hành.
- 12.2 Trong trường hợp vì lý do thực tế không thực hiện được quyết định của Đại hội đồng cổ đông, thì Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc theo đề nghị của người liên quan báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, sửa đổi, bổ sung/hủy bỏ quyết định đã ban hành của mình tại cuộc họp thường niên hoặc bất thường hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

#### **Điều 13. Chi phí liên quan đến họp Đại hội đồng cổ đông**

Tất cả chi phí cần thiết để triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty chi trả. Các cổ đông khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải tự chịu các chi phí, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 14. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Hội đồng quản trị trong quản trị Công ty**

- 14.1 Hội đồng quản trị bao gồm các thành viên đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại điều 15 của Quy chế này và được Đại hội đồng cổ đông bầu để quản lý Công ty.
- 14.2 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không ít hơn 5 người và không nhiều hơn 11 người, số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị phải có ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên là thành viên Hội đồng quản trị độc lập.
- 14.3 Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên trong Hội đồng không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc được Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ, khi đó nhiệm kỳ của thành viên mới là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.
- 14.4 Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

14.5 Hội đồng quản trị xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trên cơ sở những quy định có liên quan của Pháp luật và Điều lệ Công ty, chịu trách nhiệm đề ra định hướng và chiến lược kinh doanh phát triển của toàn Công ty trong năm và dài hạn để trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua, quản lý hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo đúng các quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.

#### **Điều 15. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị**

15.1 Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đầy đủ các quy định tại Điều 24 của Điều lệ Công ty.

15.2 Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các điều kiện độc lập sau đây:

- Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát;
- Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;
- Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty trong 02 (hai) năm gần nhất;
- Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của Công ty trong 02 (hai) năm gần nhất.

#### **Điều 16. Trình tự và thủ tục đề cử, bầu thành viên Hội đồng quản trị**

16.1 Trình tự và thủ tục đề cử, bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 24 của Điều lệ Công ty.

16.2 Thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng cử viên) được công bố tối thiểu 07 (bảy) ngày trước ngày triệu tập họp Hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Tên các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

16.3 Các ứng cử viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

#### **Điều 17. Quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

17.1 Thành viên Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại điều 25 của Điều lệ Công ty.

17.2 Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Công ty.

**Điều 18. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị**

Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ Công ty.

**CHƯƠNG IV  
BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 19. Cơ cấu tổ chức, quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát trong quản trị Công ty**

- 19.1 Ban kiểm soát có ít nhất 03 (ba) thành viên và tối đa là 05 (năm) thành viên, số lượng thành viên Ban kiểm soát cụ thể của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, trong đó có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán và không phải là thành viên, nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập bên ngoài hoặc nhân viên của chính Công ty.
- 19.2 Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm; Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trưởng Ban kiểm soát phân công công việc cho các thành viên Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Ban kiểm soát.
- 19.3 Ban kiểm soát là cơ quan thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Pháp luật, Đại Hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được sử dụng các quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 19.4 Quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định tại khoản 1 Điều 33 của Điều lệ Công ty.
- 19.5 Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Trong trường hợp nghiêm trọng, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với các cơ quan có thẩm quyền về vấn đề này.

**Điều 20. Tiêu chuẩn và điều kiện làm việc thành viên Ban Kiểm soát**

- 20.1 Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các quy định tại Điều 35 của Điều lệ Công ty.
- 20.2 Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
  - a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành, nhân viên của Công ty hoặc công ty con của Công ty hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của Công ty là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.
  - b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại Công ty.

- c) Thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

**Điều 21. Trình tự và thủ tục đề cử, bầu thành viên Ban kiểm soát.**

- 21.1 Trình tự và thủ tục đề cử, bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ Công ty.
- 21.2 Thông tin liên quan đến các ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố tối thiểu gồm:
- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
  - Trình độ chuyên môn;
  - Quá trình công tác;
  - Tên các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
  - Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
  - Các thông tin khác (nếu có).
- 21.3 Các ứng cử viên Ban kiểm soát có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

**Điều 22. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Ban kiểm soát**

- 22.1 Ban kiểm soát họp định kỳ và bất thường. Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát tổ chức ít nhất 02 (hai) lần trong một năm do Trưởng Ban kiểm soát triệu tập và số thành viên dự họp ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát Thông báo mời họp Ban kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát tối thiểu 05 (năm) ngày trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban kiểm soát. Những thành viên Ban kiểm soát không thể dự họp sẽ gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm soát trước khi họp.
- 22.2 Trong trường hợp cần thiết, Trưởng Ban kiểm soát có quyền mời thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, kiểm toán viên nội bộ và kiểm toán viên độc lập tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm.

**Điều 23. Quyền tiếp cận thông tin của thành viên Ban kiểm soát**

- 23.1 Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban kiểm soát.
- 23.2 Công ty đại chúng xây dựng cơ chế nhằm hỗ trợ thành viên Ban kiểm soát hoạt động và thực thi nhiệm vụ một cách có hiệu quả theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 24. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban

kiểm soát;

- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông.

#### **Điều 25. Thù lao của Ban kiểm soát**

Hàng năm các thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà công ty đã thanh toán, cấp cho từng thành viên Ban kiểm soát được công bố trong Báo cáo thường niên của công ty và cho các cổ đông.

### CHƯƠNG V

## **CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG**

#### **Điều 26. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng trong quản trị Công ty**

Cán bộ quản lý cấp cao của công ty bao gồm: Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

Căn cứ theo Điều 28 Điều lệ công ty: “Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức”.

- 26.1 Tổng Giám đốc có nhiệm vụ quản lý, điều hành trực tiếp hoạt động kinh doanh của Công ty theo chính sách, định hướng được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra trong từng thời kỳ; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- 26.2 Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng là người giúp việc của Tổng Giám đốc theo phân công của Tổng Giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công.

#### **Điều 27. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc; Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng phải đáp ứng đầy đủ các quy định tại điều 30 của Điều lệ Công ty và theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 28. Trình tự và thủ tục lựa chọn, miễn nhiệm, bãi nhiệm cán bộ quản lý cấp cao.**

- 28.1 Hội đồng quản trị lựa chọn và ra quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc.
- 28.2 Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng trên cơ sở ý kiến đề xuất của Tổng Giám đốc.

- 28.3 Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động đối với chức danh Tổng giám đốc, các chức danh Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người đại diện phần vốn của công ty tại doanh nghiệp khác (nếu có).
- 28.4 Trong trường hợp xét thấy cần thiết và có đủ cơ sở, Hội đồng quản trị có quyền ra quyết định miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- 28.5 Thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức cán bộ quản lý cấp cao được thông báo đến các cá nhân/tổ chức liên quan theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và theo quy định khác của Công ty.
- 28.6 Khi miễn nhiệm hoặc bị cách chức, cán bộ quản lý cấp cao có trách nhiệm bàn giao công việc của mình cho người được thay thế theo quyết định của Hội đồng quản trị.

## CHƯƠNG VI CÁN BỘ QUẢN LÝ

### **Điều 29. Cán bộ quản lý Công ty và vai trò trong quản trị Công ty**

- 29.1 Cán bộ quản lý Công ty là người đứng đầu 01 bộ phận/đơn vị trong bộ máy tổ chức của Công ty, bao gồm: Giám đốc Công ty con, Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng Đại diện, Giám đốc Xí nghiệp và các chức danh tương đương (không bao gồm Chủ tịch, các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng).
- 29.2 Cán bộ quản lý Công ty có nhiệm vụ quản lý, điều hành các hoạt động của bộ phận/đơn vị do mình phụ trách theo sự phân công, ủy quyền của Tổng Giám đốc và có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định, chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

### **Điều 30. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Cán bộ quản lý Công ty.**

- 30.1 Cán bộ quản lý công ty do Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định của Công ty. Đối với việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm cán bộ quản lý công ty, Tổng giám đốc phải đề nghị và được sự phê chuẩn của Hội đồng quản trị.
- 30.2 Trong trường hợp xét thấy cần thiết và phục vụ cho lợi ích chung của Công ty, Hội đồng quản trị có quyền xem xét và ra quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm Cán bộ Quản lý Công ty.

CHƯƠNG VII

**PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,  
BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Điều 31. Nguyên tắc phối hợp**

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc phối hợp hoạt động theo các nguyên tắc sau:

- Luôn vì lợi ích chung của Công ty.
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật và Công ty.
- Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng nhau tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có).

**Điều 32. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty.**

- 32.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát được mời tham dự cuộc họp định kỳ hay bất thường của Hội đồng quản trị.
- 32.2 Trong các cuộc họp có nội dung quan trọng, Tổng Giám đốc có thể mời Chủ tịch Hội đồng quản trị, trưởng Ban kiểm soát tham gia để thảo luận các vấn đề có liên quan.
- 32.3 Hội đồng quản trị mời Tổng Giám đốc hoặc các thành viên Ban Tổng Giám đốc họp để thảo luận, báo cáo các nội dung mà Hội đồng quản trị yêu cầu.
- 32.4 Các thư mời của các cuộc họp trên phải chuyển đến các thành viên được mời ít nhất ba (03) ngày trước khi họp diễn ra.
- 32.5 Các văn bản nghị quyết của Hội đồng quản trị sẽ chuyển đến Ban kiểm soát trong thời hạn năm (05) ngày sau khi cuộc họp kết thúc.
- 32.6 Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, thành viên Ban kiểm soát được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 32.7 Hội đồng quản trị bảo đảm rằng tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.
- 32.8 Các thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát và thành viên Ban Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi công việc và cung cấp thông tin trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.
- 32.9 Phối hợp khác.
- 32.10 Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc tạo điều kiện cho các thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Cán bộ Quản lý Công ty tham gia các khóa học nghiệp vụ, các hoạt động khảo sát thực tế, hội thảo nghiệp vụ trong và ngoài nước nhằm trau dồi, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức quản trị, điều hành Công ty. Việc tham gia các khóa học nghiệp vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Cán bộ Quản lý Công ty không được ảnh hưởng đến công việc chung của Công ty.

CHƯƠNG VIII

**NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH  
VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**

**Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Cán bộ quản lý Công ty.**

- 33.1 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Cán bộ quản lý Công ty và những người có liên quan không được sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân, không sử dụng những thông tin có được từ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- 33.2 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý Công ty có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị những hợp đồng giữa Công ty, công ty con/công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát với mình hoặc với người có liên quan của mình theo quy định của pháp luật.
- 33.3 Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- 33.4 Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trong trường hợp lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị trong giao dịch này chưa được xác định và cho dù đó là lợi ích vật chất hay phi vật chất. Các giao dịch nêu trên phải được trình bày trong thuyết minh báo cáo tài chính cùng kỳ và công bố trong báo cáo thường niên.
- 33.5 Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty để tiết lộ cho người khác hoặc để tự mình tiến hành các giao dịch có liên quan.

**Điều 34. Giao dịch với người có liên quan**

Khi Công ty tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Ban Tổng Giám đốc đảm bảo hợp đồng được ký bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và phù hợp với quy định của pháp luật. Ban Tổng Giám đốc phải tiến hành công bố thông tin nội dung hợp đồng theo các quy định của Pháp luật và Công ty (nếu có).

**Điều 35. Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty**

- 35.1 Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm chủ nợ, người lao động, người sử dụng dịch vụ Công ty, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.
- 35.2 Công ty chủ động hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc: khuyến khích những người có quyền lợi liên quan đến Công ty đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

CHƯƠNG IX

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CÔNG TY**

**Điều 36. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Cán bộ Quản lý Công ty.**

- 36.1 Tùy thuộc vào quyết định của Hội đồng quản trị, việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Cán bộ Quản lý Công ty có thể thực hiện theo một hoặc một số cách thức sau đây:
- Tự nhận xét đánh giá;
  - Đánh giá hoạt động định kỳ 06 tháng;
  - Đánh giá hoạt động hàng năm được tiến hành vào dịp cuối năm; Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm đột xuất;
  - Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn vào từng thời điểm.
- 36.2 Hội đồng quản trị sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- 36.3 Ban kiểm soát sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của thành viên Ban kiểm soát.
- 36.4 Tổng Giám đốc sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm

**Điều 37. Tiêu chí đánh giá hoạt động**

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Cán bộ Quản lý Công ty bao gồm:

- a. Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân và sự phát triển, kết quả hoạt động của đơn vị;
- b. Phẩm chất đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng, việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ Công ty, chủ trương, chính sách của Công ty và quy định của Pháp luật;
- c. Tinh thần học tập, nâng cao trình độ, tính trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đang đảm nhiệm;
- d. Khả năng quản lý, phong cách, thái độ trong quản lý công việc, việc chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí;
- e. Đoàn kết, phối hợp trong đơn vị, các đơn vị và mức độ tín nhiệm với nhân viên.

**Điều 38. Xếp loại đánh giá cán bộ**

- 38.1 Căn cứ vào kết quả đánh giá, việc xếp loại thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Cán bộ Quản lý Công ty theo quy định Công ty.
- 38.2 Các văn bản đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Cán bộ Quản lý Công ty phải được lưu giữ trong hồ sơ cá nhân tại Công ty.

**Điều 39. Khen thưởng**

- 39.1 Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Cán bộ Quản lý Công ty có thành tích trong việc quản trị, điều hành Công ty và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của Công ty.
- 39.2 Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo quy chế khen thưởng, kỷ luật của Công ty tại từng thời điểm.

#### **Điều 40. Kỷ luật**

- 40.1 Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Cán bộ Quản lý Công ty trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm Pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan đến Công ty, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của công ty và/hoặc Pháp luật.
- 40.2 Hội đồng quản trị có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm.
- 40.3 Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo quy định khen thưởng, kỷ luật của Công ty tại từng thời điểm.

### **CHƯƠNG X XỬ LÝ VI PHẠM VÀ HIỆU LỰC**

#### **Điều 41. Xử lý vi phạm**

- 41.1 Khi thấy bất kỳ cán bộ, nhân viên nào của Công ty (bao gồm cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) có hành vi vi phạm Quy chế này, người phát hiện phải thông báo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Trong trường hợp hành vi vi phạm là nghiêm trọng, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền về vấn đề này.
- 41.2 Mọi trường hợp vi phạm Quy chế này sẽ được Hội đồng quản trị xem xét và xử lý kỷ luật theo quy định của Công ty và/hoặc Pháp luật. Trong trường hợp hành vi vi phạm của người đó gây thiệt hại cho Công ty, người vi phạm còn phải bồi thường thiệt hại cho Công ty theo quy định.

#### **Điều 42. Hiệu lực và sửa đổi, bổ sung**

- 42.1 Quy chế này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quy chế quản trị nội bộ ban hành trước đây của công ty.
- 42.2 Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa quy định của Quy chế này với quy định của Điều lệ Công ty về cùng một vấn đề thì quy định của Điều lệ Công ty được ưu tiên áp dụng.
- 42.3 Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.
- 42.4 Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ Quản lý Công ty và các cán bộ, nhân viên Công ty có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CHỦ TỊCH



**BÙI SĨ TUẤN**